

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC-TP. HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 106/2018/QĐST – HNGĐ.

Mỹ Đức, ngày 31 tháng 07 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 156/2018/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 06 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1983.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn K, xã A, huyện M, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh **Trương Đắc H (Trương Minh H)**, sinh năm 1979.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn K, xã A, huyện M, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1957.

+ Ông **Nguyễn Bá T**, sinh năm 1958.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn K, xã A, huyện M, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 3 Điều 18; Điểm a, Khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5, Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 07 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 07 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trương Đắc H(Trương Minh H).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trương Đắc H(Trương Minh H) thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Giao 02 con chung là Trương Huệ T, sinh ngày 22/04/2010 và Trương Quỳnh A, sinh ngày 08/08/2004 cho anh Trương Đắc H(Trương Minh H) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành hoặc các bên có thỏa thuận khác.

Chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đ/tháng.

Chị Nguyễn Thị H có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản, công sức và nợ chung:

Anh Trương Đắc H(Trương Minh H) và chị Nguyễn Thị H rút toàn bộ yêu cầu giải quyết vấn đề tài sản chung của vợ chồng.

Anh Trương Đắc H(Trương Minh H) rút yêu cầu huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của chủ sử dụng Nguyễn Thị H1.

Bà Nguyễn Thị H1, ông Nguyễn Bá T đồng ý với việc rút yêu cầu huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh Trương Đắc H(Trương Minh H) và không có yêu cầu độc lập nào khác.

Về công sức và nợ chung: Các đương sự xác nhận không có và đều không yêu cầu giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, gồm 200.000 đồng án phí giải quyết việc ly hôn và 300.000 đồng án phí giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các Biên lai thu số 0001331 ngày 09/12/2016 và Biên lai thu số 0001506 ngày 25/05/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức. Hoàn trả chị Nguyễn Thị H 700.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Hoàn trả anh Trương Đắc H(Trương Minh H) 4.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001504 ngày 25/05/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Đức;
- THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Đức Hiệp

